

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Bàn, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Văn T

Sinh năm: 1969

Bà Lê Thị Bích N

Sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: thôn T1, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích N và ông Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Bích N và ông Lê Văn T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Bích N và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: vợ chồng có 03 con chung:\

1. Lê Thị Y, sinh ngày: 21/7/1995

2. Lê Thị Ngọc N, sinh ngày: 13/6/1997

3. Lê Văn T1, sinh ngày 31/10/2006

Hiện nay Lê Thị Y và Lê Thị Ngọc N đã trưởng thành.

Các đương sự thỏa thuận: Giao con Lê Văn T1, sinh ngày 31/10/2006 cho bà Lê Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Bích N không yêu cầu ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích N và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: có 03 con chung: Lê Thị Y, sinh ngày: 21/7/1995 (đã trưởng thành); Lê Thị Ngọc N, sinh ngày: 13/6/1997 (đã trưởng thành); Lê Văn T1, sinh ngày 31/10/2006.

Giao con Lê Văn T1, sinh ngày 31/10/2006 cho bà Lê Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Bích N không yêu cầu ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con chung

Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Bích N và ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001883 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành dân sự thị xã Điện án Bàn. Bà Lê Thị Bích N và ông Lê Văn T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Điện P;
- Lưu.

Nguyễn Thị Xuân